TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V Đ** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 09/2022/HS-ST Ngày 30-3-2022	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V Đ, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Đoàn Hồng Thắng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Minh Tâm
2. Bà Lê Thị Hồng Chiêm

- Thư ký phiên tòa: ông Phạm Thanh Hoàng - Thư ký tòa án, Tòa án nhân dân huyện V Đ, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V Đ, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Xuân Bắc - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 3 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện V Đ, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2022/TLST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2022 /QĐXXST - HS ngày 16 tháng 3 năm 2022 đối với:

***Bị cáo* Đỗ Thị T**, sinh ngày 09/10/1981, tại huyện V Đ, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: thôn , xã H L, huyện V Đ, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): lớp 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Trọng T và bà Hoàng Thị T; chồng: Nguyễn Văn Kh đã ly hôn năm 2003; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: ông Vũ Hùng C sinh năm 1973; nơi cư trú: khu tập thể T Th G, phường C Nh, quận BT L, thành phố H N; có mặt

Người tham gia tố tụng khác:

+ Người làm chứng: Nguyễn Mạnh C, Hà Phúc H, Nguyễn Thị B, Phạm Thị Hồng H, Đỗ Thị H, Đỗ Thị H. Đều vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Từ tháng 8/2020 anh Vũ Hùng C thuê lại nhà của gia đình anh Nguyễn Mạnh C ở thôn , xã H L, huyện V Đ, tỉnh Quảng Ninh để mở cửa hàng kinh doanh đồ gỗ nội thất. Do dịch bệnh, từ tháng 6/2021 anh Vũ Hùng C

đóng cửa hàng không kinh doanh nữa, chìa khóa cửa hàng anh Vũ Hùng C và anh Nguyễn Mạnh C mỗi người giữ một chiếc. Trong khoảng thời gian từ tháng 6 đến tháng 9 năm 2021 anh Vũ Hùng C có đồng ý cho anh Nguyễn Mạnh C lấy, bán một số đồ gỗ nội thất với điều kiện phải báo lại cho anh Vũ Hùng C.

Khoảng tháng 9 năm 2021, Đỗ Thị T đến cửa hàng nội thất của anh Vũ Hùng C, đi vào bên trong thấy có vợ chồng anh Nguyễn Mạnh C và chị Phạm Thị Hồng H là chủ nhà. Anh Nguyễn Mạnh C có nói với Đỗ Thị T là mua đồ gỗ gì thì lấy và báo lại cho anh là được, T bảo chỉ lấy 01 cái kệ ti vi và hỏi anh C giá báo nhiêu, anh C bảo thanh toán sau. Khoảng một tuần sau, T đi chợ về thấy vợ, chồng em gái T là Đỗ Thị H và Hà Phúc H cùng một người lái xe đang bê đồ trong cửa hàng ra xe tải. Lợi dụng sơ hở này, T đi vào phòng ngủ phía trong cửa hàng thấy có 02 thùng bên trong có rất nhiều quần, áo, váy, giày, túi xách, mũ. T đã tự ý lấy 67 bộ (quần áo, váy, chân váy), 04 đôi giày, 06 túi xách, 02 chiếc mũ và 01 chiếc giường (chưa lắp giáp) mang về nhà sử dụng.

Ngày 09/01/2022, anh Vũ Hùng C sang cửa hàng, phát hiện một số tài sản của anh C bị mất nên đã trình báo cơ quan công an. Đến ngày 16/01/2022 Đỗ Thị T đến cơ quan Công an huyện V Đ đầu thú.

Tại các Kết luận định giá tài sản số: 03/KL-HĐĐGTS ngày 18/01/2022 và số 04/KL-HĐĐGTS ngày 21/01/2022, Hội đồng định giá tài sản huyện V Đ đã kết luận: giá trị của 01 chiếc giường gỗ sồi, kích thước (1,6x2)m là 2.600.000 đồng và 67 bộ quần áo (gồm: quần, áo, váy, chân váy), 04 đôi giày, 06 túi xách, 02 chiếc mũ trị giá là 13.190.000 đồng. Tổng trị giá 15.790.000 đồng.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Đỗ Thị T khai: Nhà bị cáo ở gần cửa hàng nội thất AA kinh doanh đồ gỗ nội thất do anh Vũ Hùng C làm chủ. Cửa hàng này anh Vũ Hùng C thuê lại nhà của anh Nguyễn Mạnh C ở thôn , xã H L, huyện V Đ để mở cửa hàng. Khoảng giữa tháng 9 năm 2021, bị cáo có vào trong cửa hàng nội thất AA và gặp anh Nguyễn Mạnh C, anh C có nói với bị cáo là "mua đồ gỗ gì thì lấy và báo lại cho anh là được". Bị cáo có hỏi mua một chiếc kệ ti vi nhưng chưa lấy ngay. Khoảng một tuần sau bị cáo không nhớ rõ ngày, vào khoảng 09 giờ bị cáo đi chợ về thấy vợ chồng em gái bị cáo đang chuyển đồ từ trong cửa hàng ra xe, bị cáo đi vào trong cửa hàng để xem, sau đó đi tiếp vào phòng ngủ bên trong, thấy có hai thùng bằng cát tông, bên trong có đựng nhiều quần, áo các loại, váy, giày, mũ, túi xách, bị cáo đã nảy sinh ý định lấy trộm số tài sản này, bị cáo đã lấy toàn bộ số quần, áo, váy, giày, mũ, túi xách đi theo lối cửa sau của cửa hàng, đem về nhà mình để sử dụng. Sau đó bị cáo còn lấy tiếp 01 chiếc giường bằng gỗ sồi đem về để sử dụng. Khi bị cáo lấy toàn bộ số tài sản này không có ai biết và bị cáo cũng không báo lại cho anh Nguyễn Mạnh C biết. Đầu tháng 01/2022 khi biết anh Vũ Hùng C đã báo cơ quan công an về việc bị mất tài sản, bị cáo đã đến cơ quan công an đầu thú và sau đó bồi thường cho anh Vũ Hùng C 40.000.000 đồng.

Bị hại anh Vũ Hùng C khai tại phiên tòa: Tôi có thuê nhà của anh Nguyễn Mạnh C ở thôn , xã H L huyện V Đ, tỉnh Quảng Ninh, để kinh doanh đồ gỗ nội thất từ tháng 8/2020. Do dịch bệnh Covid 19 nên từ tháng 6/2021, tôi đóng cửa hàng không bán nữa. chìa khóa cửa hàng tôi giữ 01 chiếc, anh Mạnh C giữ 01 chiếc. Sau đó tôi đồng ý cho anh Mạnh C mở cửa hàng lấy tài sản bán nhưng phải báo lại cho tôi. Đầu tháng 01/2022**,** tôi có đến cửa hàng và phát hiện một số tài sản gồm 67 bộ quần áo (quần, áo, váy, chân váy), 04 đôi giày, 06 túi xách, 02 chiếc mũ và 01 chiếc giường gỗ Sồi không rõ ai lấy. Sau đó tôi đã báo cơ quan công an, mấy ngày sau chị T đã nhận là người lấy toàn bộ số tài sản trên và bồi thường cho tôi số tiền 40.000.000 đồng.

Người làm chứng Nguyễn Mạnh C khai tại cơ quan điều tra: Tôi và anh Vũ Hùng C là bạn bè, anh Hùng C có thuê nhà tôi ở thôn , xã H L, huyện V Đ để kinh doanh đồ gỗ nội thất. Từ tháng 6/2021 anh Vũ Hùng C đóng cửa cửa hàng và có cho phép tôi lấy một số đồ gỗ để dùng hoặc bán nhưng phải báo lại cho anh Hùng C. Tôi có đồng ý cho chị T lấy 01 chiếc kệ ti vi. Việc chị T lấy đi 01 chiếc giường gỗ và một số quần áo, váy, chân váy, giày, mũ, túi xách từ cửa hàng của anh Vũ Hùng C thì tôi không được biết, chị T không nói cho tôi, mà tự ý lấy mang về nhà.

Những người làm chứng Đỗ Thị H và Hà Phúc H đều có lời khai xác nhận: Trong ngày mà mọi người chuyển đồ gỗ ở cửa hàng nội thất AA thì Đỗ Thị T có đến của hàng, nhưng không biết Đỗ Thị T lấy chiếc giường và quần áo, giày, mũ, túi xách khi nào.

Tại bản cáo trạng số: 09/CT-VKSVĐ ngày 02/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V Đ, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Đỗ Thị T về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V Đ, tỉnh Quảng Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Đỗ Thị T như bản Cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tặng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đỗ Thị T với mức hình phạt từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 đến 24 tháng.
- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Ý kiến của bị cáo Đỗ Thị T: Bị cáo đã phạm tội Trộm cắp tài sản, Viện kiểm sát truy tố bị cáo là không oan. Hiện nay bị cáo một mình nuôi hai con nhỏ, công việc, thu nhập không ổn định, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo để bị cáo còn nuôi dưỡng các con

Ý kiến bị hại Vũ Hùng C: Bị cáo T đã nhận thức được việc làm sai trái của mình, đã xin lỗi và bồi thường thiệt hại cho tôi. Hoàn cảnh bị cáo cũng khó khăn, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được

hưởng án treo. Tôi không yêu cầu bị cáo bồi thường tiếp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V Đ, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V Đ, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo qui định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng, cũng như không có ý kiến khiếu nại gì về việc định giá tài sản. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng và cơ quan định giá tài sản đã thực hiện, đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với vật chứng được thu giữ trong vụ án; phù hợp với lời khai của bị hại và những người làm chứng. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng kết quả định giá tài sản tại các bản Kết luận định giá tài sản số 03/KL-HĐĐGTS ngày 18/01/2022 và số 04/KL-HĐĐGTS ngày 21/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện V Đ, như vậy đủ cơ sở kết luận: Vào buổi sáng, một ngày cuối tháng 9 năm 2021, bị cáo Đỗ Thị T lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý, bảo vệ tài sản của bị hại, đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc giường gỗ Sồi, kích thước (1,6x2)m và 67 bộ quần áo (gồm: quần, áo, váy, chân váy), 04 đôi giày, 06 túi xách, 02 chiếc mũ, tổng trị giá 15.790.000 đồng *(Mười lăm triệu bảy trăm chín mươi nghìn đồng)*. Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá 15.790.000 đồng của bị cáo Đỗ Thị T đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" được qui định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm"

Viện kiểm sát nhân dân huyện V Đ truy tố bị cáo Đỗ Thị T về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và loại hình phạt áp dụng đối với bị cáo: Bị cáo là người đủ năng lực hành vi, nhận thức được hành vi chiếm đoạt trái phép tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì lòng tham bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; Giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt tuy không lớn, mục đích chiếm đoạt để sử

dụng nhưng cũng đã gây ảnh hưởng xấu, gây mất trật tự, trị an, xã hội ở địa phương. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, bị phát hiện bị cáo đã đến cơ quan Công an đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải; bồi thường thiệt hại cho bị hại và được bị hại đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo qui định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Về biện pháp chấp hành hình phạt tù: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiệm trọng có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự; đã nhận thức được hậu quả do hành vi phạm tội của mình gây ra, có khả năng tự cải tạo; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng; hiện nay bị cáo một mình nuôi hai con nhỏ. Do đó xem xét cho bị cáo hưởng án treo, theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự, cũng đủ cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và tạo điều kiện cho bị cáo chăm sóc các con.

[6] Về Biện pháp ngăn chặn: Hiện nay bị cáo đang bị Tòa án áp dụng các biện pháp ngăn chặn để đảm bảo cho việc xét xử là "Cấm đi khỏi nơi cư trú" và "Tạm hoãn xuất cảnh". Việc xét xử đã hoàn thành, căn cứ điểm d khoản 1, khoản 2 Điều 125 của Bộ luật tố tụng hình sự hủy bỏ tất cả các biện pháp ngăn chặn đang được áp dụng đối với bị cáo Đỗ Thị T.

[7] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo vì bị cáo là người lao động tự do, thu nhập không ổn định.

[8] Về bồi thường dân sự: Bị hại Vũ Hùng C đã được bị cáo bồi thường 40.000.000 đồng, nay không yêu cầu bị cáo bồi thường tiếp, nên Hội đồng xét xử không xét

[9] Về xử lý vật chứng: Toàn bộ số tài sản bị cáo chiếm đoạt của anh Vũ Hùng C, được thu giữ, sau khi định giá, cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu tài sản là bị hại Vũ Hùng C. Việc trao trả này là phù hợp pháp luật.

[10 Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. **Tuyên bố:** Bị cáo Đỗ Thị T phạm tội ***"Trộm cắp tài sản".***

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Đỗ Thị T 09 *(Chín)*

tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (*Mười tám)* tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm *(30/3/2022).*

Giao Đỗ Thị T cho Ủy ban nhân dân xã H L, huyện V Đ, tỉnh Quảng Ninh để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình Đỗ Thị T có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục Đỗ Thị T.

Trường hợp Đỗ Thị T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu Đỗ Thị T cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc Đỗ Thị T phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Căn cứ điểm d khoản 1, khoản 2 Điều 125 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 03/LC-TA ngày 18/3/2022 và Quyết định tạm hoãn xuất cảnh số: 03/2022/HSST-QĐTHXC ngày 18/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện V Đ đối với Đỗ Thị T.

4. Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Đỗ Thị T phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

5. Căn cứ khoản 1 Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo Đỗ Thị T và bị hại Vũ Hùng C có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 *(mười lăm)* ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm *(30/3/2022).*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Hồng Thắng

Nơi nhận:
- *Bị cáo; Bị hại*
- *VKSND huyện V Đ;*
- *TAND tỉnh Q.Ninh*
- *VKSND tỉnh Q.Ninh;*
- *CQCSĐT. CA huyện V Đ;*
- *CC THADS huyện V Đ;*
- *CQ. THAHS CA.H.V Đ*
- *Lưu hồ sơ.*

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ		THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Hồ Anh Tuấn	*Lê Thị Hồng Chiêm*	*Đoàn Hồng Thắng*